

# BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN VẬT LIỆU

## 1. DANH TÍNH CÔNG TY VÀ SẢN PHẨM

**TÊN SẢN PHẨM :** AP MP GREASE NO.00

**TÊN MÔ TẢ KHÁC (nếu có):** AP MULTI-PURPOSE GREASE NO.00

**CÔNG DỤNG :** Mỡ nhờn gốc Lithium chịu áp suất cao đa dụng.

**HẠN CHẾ SỬ DỤNG :** Sản phẩm không được khuyến nghị sử dụng cho mục đích khác nếu không được sự khuyến nghị của chuyên gia.

**DANH TÍNH CÔNG TY :** CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO

Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38224848 Fax: (028) 38243959

E-mail: info@apsaigonpetro.com.vn

**ĐƯỜNG DÂY NÓNG :** 1900 0104 (Hỗ trợ kỹ thuật)  
114 (Cứu hỏa)  
115 (Cứu thương)

## 2. THÀNH PHẦN GÂY HẠI

Sản phẩm này không được xem là gây hại theo các quy định về pháp lý.

**PHÂN LOẠI GHS:** Không được xem là nguy hại theo phân loại GHS.

**KÝ HIỆU GHS:** Không có

**TỪ CẢNH BÁO:** Không có

**TUYÊN BỐ ĐỘC HẠI:** Không độc hại.

**ĐỘC HẠI KHÁC:** Phơi nhiễm liên tục và kéo dài có thể gây nên kích ứng mắt, da và hệ hô hấp.

## 3. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

**TÊN HÓA HỌC VÀ TỪ ĐỒNG NGHĨA:** Mỡ bôi trơn gốc Lithium.

**THÀNH PHẦN GÂY HẠI :** Không chứa các thành phần, hợp chất gây hại.

## 4. PHƯƠNG PHÁP SƠ CỨU BAN ĐẦU

**SỰ HÍT PHẢI:** Việc sơ cứu là không cần thiết.

**TIẾP XÚC DA:** Việc sơ cứu là không cần thiết.

**TIẾP XÚC MẮT:** Nếu kích ứng mắt, đưa ngay đến cơ sở y tế nơi gần nhất.

**SỰ NUỐT PHẢI:** Việc sơ cứu là không cần thiết.

## 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

**PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY :**

- Thích hợp : Tia nước, bột khô và bọt.
- Không thích hợp : Không sử dụng súng phun nước, vòi phun nước.

**CHỮA CHÁY :**

**HƯỚNG DẪN CHỮA CHÁY :**

- Sử dụng nước làm loãng, ngăn chặn kiểm soát không cho lửa bùng phát trở lại. Người làm công tác chữa cháy cần trang bị đầy đủ thiết bị bảo vệ và phải có thiết bị trợ thở đặc biệt.
- Mặc quần áo bảo hộ. Bảo vệ những phụ gần đó bằng phun xịt nước. Sử dụng bọt đúng yêu cầu để chữa cháy. Tránh sự nổ nguy hiểm. Thiết bị trợ thở, dụng cụ chống cháy và găng tay bảo vệ chống hóa chất là những dụng cụ nên có. Ngăn chặn lượng sản phẩm đổ ra, đi vào đường ống, hoặc hệ thống nước.
- Mức độ rủi ro được kiểm soát bởi vật chất cháy và điều kiện cháy. Nước bị nhiễm bẩn sau khi dập lửa phải thải bỏ theo đúng qui định của pháp luật.

**SẢN PHẨM PHÂN HỦY CÓ HẠI:** Khói, aldehydes và oxit cacbon.

## 6. BIỆN PHÁP GIẢM NHẸ RỦI RO

Trong trường hợp tràn hoặc xảy ra tai nạn, báo cáo cho các cơ quan chức năng theo quy định.

### BIỆN PHÁP BẢO VỆ:

- Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ, tràn.
- Không giẫm lên vật liệu đổ, tràn.
- Các biện pháp bảo vệ bổ sung có thể cần thiết, tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể và/hoặc phán đoán của chuyên gia để ứng cứu khẩn cấp (Tham khảo mục 8).

### QUẢN LÝ ĐỔ, TRÀN:

**Đổ, tràn ra đất:** Bịt các vị trí tràn, đổ nếu không có phát sinh rủi ro. Thu hồi vật liệu đổ, tràn bằng xẻng vào thùng chứa để tái chế hoặc xử lý.

**Đổ, tràn ra nước:** Bịt các vị trí tràn, đổ nếu không có phát sinh rủi ro. Cảnh báo tàu, bè qua lại. Thông báo cho cảng vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền. Vật liệu sẽ bị chìm dưới nước. Khuyến nghị về xử lý sự cố tràn, đổ ra đất và nước dựa trên kịch bản có khả năng xảy ra nhất đối với vật liệu này. Tuy nhiên, điều kiện địa lý, nước, gió, hướng và tốc độ gió có thể ảnh hưởng lớn đến khả năng hành động và ra quyết định xử lý. Vì vậy, cần tham vấn các chuyên gia trong trường hợp xảy ra sự cố.

### CẢNH BÁO MÔI TRƯỜNG:

Ngăn chặn nhiễm lẩn vào nguồn nước, cống rãnh, tầng hầm và các khu vực hạn chế khác.

## 7. VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ

### VẬN CHUYỂN :

- Đeo găng tay bảo hộ.
- Rửa tay sau khi thao tác.
- Cởi bỏ quần áo trong trường hợp dính vào quần áo.
- Tránh thải bỏ ra môi trường.

### BẢO QUẢN :

- Bảo quản theo quy định của pháp luật.

## 8. BẢO VỆ CÁ NHÂN/KIỂM SOÁT TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM

### GIỚI HẠN NGUY HIỂM :

Sương dầu TLV/TWA

TLV/STEL

Không có dữ liệu giới hạn phơi nhiễm được thiết lập cho vật liệu này cho đến ngày tài liệu này được tạo.

### KIỂM SOÁT CÔNG NGHỆ :

- Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng thông thường và thông gió đầy đủ.

### BẢO VỆ CÁ NHÂN :

- Thiết bị bảo vệ cá nhân được chọn dựa trên điều kiện sử dụng như: sự nguy hiểm của sản phẩm, điều kiện làm

việc, cách sử dụng sản phẩm.

- **Bảo vệ mắt** : Nếu có khả năng tiếp xúc, sử dụng kính để che chắn.
- **Bảo vệ da và cơ thể**: Không yêu cầu bảo vệ da trong điều kiện sử dụng bình thường. Theo yêu cầu vệ sinh công nghiệp, cần thận trọng để tránh tiếp xúc với da.
- **Bảo vệ tay**: Không tay tiếp xúc với sản phẩm, cần sử dụng găng tay từ các vật liệu sau: cao su PVC, NEOPRENE hoặc NITRILE.
- **Biện pháp vệ sinh đặc biệt**: Luôn luôn giám sát việc bảo vệ cá nhân ở tình trạng tốt chẳng hạn như rửa tay sau khi tiếp xúc với nguyên liệu, trước khi ăn, uống hoặc hút thuốc. Luôn giặt quần áo bảo hộ và các dụng cụ bảo hộ để khử tạp chất, chất bẩn. Thải bỏ các quần áo bị nhiễm bẩn và giày bảo hộ không thể giặt sạch được. Giữ cho kho, xưởng luôn sạch sẽ.

## 9. TÍNH CHẤT LÝ HÓA

TRẠNG THÁI VẬT LÝ :	Bán lỏng
MÀU SẮC :	Vàng-nâu
MÙI :	Không có mùi khó chịu
NGƯỞNG MÙI :	Không xác định
PH	Không áp dụng
ĐIỂM NHỎ GIỌT:	180°C
ĐIỂM SÔI/KHOẢNG:	Không áp dụng
ĐIỂM CHỚP CHÁY:	Không áp dụng
TỐC ĐỘ BAY HƠI :	< 0.01
GIỚI HẠN ĐỂ CHÁY (xấp xỉ % thể tích trong không khí) :	Không xác định
ÁP SUẤT HƠI :	Không xác định
TỶ TRỌNG HƠI (không khí = 1) :	Không xác định
TỶ TRỌNG (nước = 1)	Không tan
ĐỘ TAN TRONG NƯỚC :	Không xác định
HỆ SỐ PHÂN BỐ (n-octanol/nước):	Không xác định
NHIỆT ĐỘ KÍCH NỔ:	Không xác định
NHIỆT ĐỘ PHÂN HỦY:	Không xác định

## 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

**ĐỘ ỔN ĐỊNH** : Vật liệu ổn định ở nhiệt độ và áp suất cao vừa phải.

**ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH** : nhiệt độ quá cao, nguồn đánh lửa.

**VẬT LIỆU CẦN TRÁNH** : Tác nhân oxi hóa mạnh.

**SẢN PHẨM PHÂN HỦY GÂY HẠI** : Sản phẩm không bị phân hủy ở nhiệt độ môi trường.

**PHẢN ỨNG NGUY HIỂM CÓ THỂ XẢY RA** : Không phát hiện các mối nguy hại phản ứng cho sản phẩm này.

## 11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

**ĐỘC CẤP TÍNH**: Không có dữ liệu.

**ỨC CHẾ/ẤN MÒN DA**: Không độc.

**ỨC CHẾ/GÂY HẠI CHO MẮT**: Không độc.

**ẢNH HƯỞNG HỆ HÔ HẤP/DỊ ỨNG DA**: Không có dữ liệu.

**ẢNH HƯỞNG TẾ BÀO**: Không có dữ liệu.

**GÂY UNG THƯ** : Không có dữ liệu nào chỉ ra rằng vật liệu có khả năng gây ung thư.

**GÂY ĐỘT BIẾN** : Không gây đột biến.

**GÂY ĐỘC CHO SỰ SINH SẢN** : Không có dữ liệu nào chỉ ra rằng vật liệu gây độc cho sự sinh sản.

**GÂY DỊ TẬT** : Không có dữ liệu nào chỉ ra rằng vật liệu gây ra dị tật bẩm sinh.

## 12. THÔNG TIN SINH THÁI

**ĐỘC SINH THÁI** : Việc ức chế hoạt tính phân hủy của bùn hoạt hóa không ước tính được khi đưa vào xử lý sinh học với nồng độ thấp.

**TÍNH LƯU ĐỘNG** : Vật liệu khi thải ra môi trường rất dễ hấp thụ vào đất và trầm tích.

**CÁC TÁC ĐỘNG VÀ ẢNH HƯỞNG MÔI TRƯỜNG** : Vật liệu được chỉ ra có giới hạn phân hủy sinh học thấp dựa trên các thông tin dữ liệu về thành phần.

**KHẢ NĂNG PHÂN HỦY** : Phân hủy sinh học một phần/vừa phải.

## 13. LƯU Ý KHI THẢI BỎ

### **KHUYẾN CÁO THẢI BỎ :**

- Thu hồi hoặc tái sử dụng nếu có thể. Việc thải bỏ phải tuân theo phương pháp hợp lý của luật pháp, xác định được hàm lượng chất độc sinh ra và tính chất lí hoá của sản phẩm để có cách xử lý thích hợp nhất.
- Thải bỏ tuân theo qui định hợp pháp của pháp luật.
- Sản phẩm có khả năng gây cháy, người chữa cháy phải có khả năng kiểm soát được đám cháy. Sản phẩm có khả năng tái sử dụng nếu tìm được phương pháp thu hồi chính xác, hoặc thải bỏ theo đúng qui định.

**CHÚ Ý:** Cảnh báo cho những phuy rỗng: Những thùng chứa rỗng có thể chứa hàm lượng cặn rất nguy hiểm. Không nên làm đầy hoặc vệ sinh containers khi chưa có qui trình hướng dẫn hợp lí. Những phuy rỗng nên bảo quản an toàn cho đến khi có phương pháp tu bổ hoặc thải bỏ hợp lí. Những thùng phuy chứa rỗng nên được thu hồi, tái sử dụng hoặc thải bỏ tuân theo qui định hợp pháp của pháp luật. Không được làm tăng áp, cắt, hàn, hàn gia nhiệt, mài hay lấy những thùng chứa này để gần những ngọn lửa, nhiệt, vật dễ bắt lửa, tĩnh điện, hay những nguồn đánh lửa khác; chúng có thể gây nổ tung, gây bị thương hoặc dẫn đến tử vong.

## 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

**ĐƯỜNG BỘ** : Không quy định.

**ĐƯỜNG THỦY(IMDG)** : Không quy định.

**ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG(IATA):** Không quy định.

## 15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Tất cả các thành phần đều tuân thủ quy định TSCA, SARA, EEC EINECS và METI.

## 16. THÔNG TIN KHÁC

**CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ MSDS:** Phòng R&D, QC

**LIÊN HỆ:** Mr Sinh

**Không được sửa đổi bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này nếu không được sự đồng ý của AP SAIGON PETRO JSC.**

Thông tin trong tài liệu này được dựa trên những dữ liệu đáng tin cậy tại thời điểm công bố và chỉ liên quan đến các vấn đề cụ thể được nêu trong tài liệu này. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Khách hàng không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của **AP SAIGON PETRO JSC.**

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. **AP SAIGON PETRO JSC** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến mất mát, nguy hiểm hay tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu đối với chất này, do không tuân thủ khuyến nghị hoặc do bất kỳ nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này.

Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với **AP SAIGON PETRO JSC** để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.